

Số: 959 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- CT, PCT UBND TP;
- VP UBND TP (2C, 3G);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, QN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiền



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH
NHA NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*(Kèm theo Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở phục vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Xây dựng	Sở Xây dựng
2	Kiểm tra thông tin theo thẩm quyền về đối tượng, điều kiện được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.	Nhà ở	Sở Xây dựng
3	Thẩm tra hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố do Sở Xây dựng trình	Xử lý vi phạm hành chính	Sở Xây dựng
4	Thẩm tra hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố do Ủy ban nhân dân quận, huyện trình	Xử lý vi phạm hành chính	Sở Xây dựng
5	Thủ tục “Phối hợp lấy ý kiến, thông tin về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, nghĩa trang và cơ sở hỏa táng)	Hạ tầng kỹ thuật	Sở Xây dựng

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục “Lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở phục vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng”.

a) Trình tự thực hiện: Không quy định

b) Cách thức thực hiện: Sở Xây dựng gửi hồ sơ đến Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Công văn xin ý kiến của Sở Xây dựng (bản chính).

+ Tờ trình thẩm định/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Mẫu số 1, Phụ lục I, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ) của Chủ đầu tư (bản sao).

+ Chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (bản sao).

+ Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có). (bản sao)

+ Văn bản/ Quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) (bản chính) của một trong các loại quy hoạch sau:

. Quy hoạch chi tiết xây dựng có cấp thẩm quyền phê duyệt;

. Quy hoạch có tính chất chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

. Phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

. Quy hoạch phân khu đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng..

+ Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (bản chính) gồm:

. Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt.

. Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

. Thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác (gồm bản vẽ và thuyết minh).

. Hồ sơ Báo cáo kết quả thẩm tra Tổng mức đầu tư xây dựng (đính kèm các tài liệu liên quan).

. Danh mục tiêu Quy chuẩn, chuẩn áp dụng cho dự án.

+ Hồ sơ năng lực (bản sao):

. Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);

. Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng;

. Chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư;

. Chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra.

- Số lượng: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng. Cơ quan phối hợp: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản góp ý về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở, dự án.

h) Lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai: không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Quy chế 01/QCPh-BCA-BXD ngày 13 tháng 02 năm 2018 về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình.

- Quy chế phối hợp số 20/QCPh-SXD-CATP ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Sở Xây dựng và Công an thành phố về Quy chế phối hợp giữa Sở Xây dựng và Công an thành phố Cần Thơ trong công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc lĩnh vực xây dựng.

2. Thủ tục “Kiểm tra thông tin theo thẩm quyền về đối tượng, điều kiện được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngoài ngân sách”.

a) Trình tự thực hiện:

+ Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội có văn bản gửi Sở Xây dựng kèm theo danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đến Sở Xây dựng theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 20 Nghị định số

100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ danh sách các đối tượng cần kiểm tra xác minh của chủ đầu tư, Sở Xây dựng gửi thông tin đến Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân quận, huyện; Cục Thuế thành phố phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin về đối tượng, điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền.

+ Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kèm danh sách các đối tượng cần kiểm tra xác minh, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện; Cục Thuế thành phố phải có văn bản phản hồi, có ý kiến về những nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao liên quan đến đối tượng cần kiểm tra xác minh gửi Sở Xây dựng.

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản phản hồi từ các sở ngành nêu trên, Sở Xây dựng có văn bản thông báo kết quả kiểm tra về đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội gửi đến chủ đầu tư dự án.

b) Cách thức thực hiện: Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội gửi hồ sơ đến Sở Xây dựng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BXD (kể cả vợ/chồng, nếu có).

+ Giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở để đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo một trong các mẫu sau (tùy đối tượng cụ thể): mẫu số 02, **03**, **04**, 05, 06, 07 kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BXD (kể cả vợ/chồng, nếu có).

* **Ghi chú:** Mẫu số 03 và 04 phải xác nhận 02 nơi: (1) Nơi công tác, (2) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn **tại thành phố Cần Thơ** về đối tượng và thực trạng nhà ở (theo khoản 16 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP).

+ Giấy xác nhận về mức thu nhập của hộ gia đình, cá nhân: Mẫu số 08 kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BXD (có xác nhận của cơ quan công tác) hoặc Mẫu số 09 (không cần xác nhận) áp dụng đối với lao động tự do (kể cả vợ/chồng)

+ Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu và Giấy Xác nhận thường trú theo Mẫu mới của Công an ký (kể cả vợ/chồng), hồ sơ sao y chứng thực. Nếu không có sổ hộ khẩu tại Cần Thơ thì cần: (1) Giấy Xác nhận tạm trú/lưu trú đủ 12 tháng tại Cần Thơ từ 12 tháng trở lên, (2) Giấy tờ xác nhận có tham gia bảo hiểm xã hội tại thành phố Cần Thơ từ 12 tháng trở lên. (3) Hợp đồng lao động/Quyết định tuyển dụng (nếu có).

+ Giấy đăng ký kết hôn/Giấy xác nhận độc thân.

- Số lượng: không quy định

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng nhận đủ hồ sơ của chủ đầu tư.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội (vốn ngoài ngân sách).

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng. Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân quận, huyện; Cục Thuế thành phố Cần Thơ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả kiểm tra về đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

- Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

- Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

3. thủ tục “Thẩm tra hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố do Sở Xây dựng trình”.

a) Trình tự thực hiện:

+ Lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Gửi biên bản vi phạm hành chính kèm hồ sơ có liên quan (bản photo) đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo vụ việc đảm bảo thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, Sở Xây dựng hoàn chỉnh hồ sơ vụ vi phạm hành chính gồm: Tờ trình, dự thảo quyết định, biên bản vi phạm hành chính và các giấy tờ có liên quan gửi Sở Tư pháp có ý kiến thẩm tra;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Sở Tư pháp có ý kiến thẩm tra gửi Sở Xây dựng. Nội dung thẩm tra: xác định thẩm quyền, thời hiệu, thời hạn, tính pháp lý của các tài liệu, hồ sơ và các điểm cần lưu ý (nếu có).

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Xây dựng có Tờ trình (nêu rõ tình tiết vụ vi phạm, diễn biến quá trình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, ý kiến thẩm tra về chuyên môn, nội dung tiếp thu hay không tiếp thu đối với ý kiến thẩm tra, tránh trường hợp sao chụp toàn bộ nội dung dự thảo quyết định xử phạt), dự thảo văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định đảm bảo thời hạn xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

b) Cách thức thực hiện: không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: không quy định

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính đến ngày Sở Xây dựng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người được giao nhiệm vụ lập biên bản vi phạm hành chính.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng. Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: không quy định

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Công văn số 22/UBND-NC ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phối hợp tham mưu, quản lý xử lý vi phạm hành chính.

4. Thủ tục “Thẩm tra hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố do Ủy ban nhân dân quận, huyện trình”.

a) Trình tự thực hiện: Không quy định

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Không quy định

- Số lượng: Không quy định

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người được giao nhiệm vụ lập biên bản vi phạm hành chính.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng. Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân quận, huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Công văn số 22/UBND-NC ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phối hợp tham mưu, quản lý xử lý vi phạm hành chính.

5. Thủ tục “Phối hợp lấy ý kiến, thông tin về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, ...)

- a) Trình tự thực hiện: Không quy định
- b) Cách thức thực hiện: Sở Xây dựng gửi hồ sơ đến các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện.
- c) Thành phần, số lượng hồ sơ:
- Thành phần hồ sơ:
 - + Công văn lấy ý kiến của Sở Xây dựng: Bản chính.
 - + Hồ sơ kèm theo (nếu có): Bản sao
 - Số lượng: 01 bộ
- d) Thời hạn giải quyết: Không quá **07 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Xây dựng.
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng.
- e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện.
- g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản có ý kiến, thông tin về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, ...).
- h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.
- k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định
- l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14.
 - Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009.
 - Các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, ...)